

Số: 42/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học  
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-TTKĐ ngày 22/5/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/6/2024;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 40, phiên họp 40.4 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/6/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

**Điều 2.** Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.


**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH SPKT TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HÈKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai công thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Quỳnh Lam**



**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1	5	4,67	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,20	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 8.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 9.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 11.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
<b>Đánh giá chung</b>		<b>4,28</b>	<b>50</b>	<b>100,00</b>





## Phụ lục II

# KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo (thành lập theo Quyết định số 2056/QĐ-ĐHSPKT ngày 30/6/2023) thực hiện tự đánh giá theo Kế hoạch số 2121/KH-ĐHSPKT ngày 23/8/2023.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 19/QĐ-TTKĐ ngày 07/3/2024.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/3/2024 và khảo sát chính thức từ ngày 10-13/4/2024.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo thể hiện rõ ràng cam kết đào tạo người học với kiến thức lý thuyết và thực hành, khả năng sáng tạo và tư duy học tập suốt đời; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, với các quy định về mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2018 ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí được xác định rõ ràng với 17 chuẩn đầu ra, bao quát các yêu cầu liên quan đến kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được xây dựng dựa theo ý kiến góp ý của các bên liên quan, có tham khảo chuẩn đầu ra của một số cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; được rà soát, hiệu chỉnh năm 2021 và 2023; được công bố đến các bên liên quan thông qua các phương tiện truyền thông của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2018 (cập nhật năm 2021 và 2023) đã cung cấp các nội dung theo quy định, được điều chỉnh, bổ sung những vấn đề mới liên quan, được công bố công khai trên trang điện tử của Trường và Khoa. Đề cương học phần cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan; được rà soát, điều chỉnh vào các năm 2021, 2023. Chương trình dạy học được xây dựng bám sát chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, xác định tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra học phần. Nội dung của từng chương/mục trong đề cương học phần thể hiện mối liên kết với chuẩn

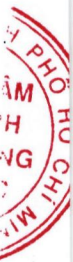
AN  
G T  
ĐỊN  
LƯQ  
DỤ  
H

đầu ra học phân, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Định kỳ, Bộ môn tổ chức họp để rà soát, phân tích kết quả đánh giá của các học phân; Phòng Đảm bảo chất lượng khảo sát về kiến thức, kỹ năng đạt được của người học để cải tiến, hiệu chỉnh nội dung giảng dạy. Các học phân trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí được thiết kế với cấu trúc tương đối hợp lý theo trình tự logic về thời gian, có sự gắn kết và liền mạch giữa các khối kiến thức từ khối kiến thức cơ bản, khối kiến thức ngành chung đến kiến thức chuyên ngành, cuối cùng là khoá luận tốt nghiệp; được rà soát, bổ sung và cập nhật vào các năm 2021 và 2023. Trường có quyết định ban hành triết lý giáo dục của Trường, của Khoa; được triển khai trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí thể hiện qua mục tiêu và chuẩn đầu ra, chương trình dạy học chính khóa và cả các hoạt động ngoại khóa gắn với chương trình đào tạo. Các hoạt động dạy học được xây dựng đa dạng; các hoạt động dạy học thông qua trải nghiệm chiếm tỉ lệ cao trong tổng số tín chỉ cơ sở ngành và chuyên ngành bắt buộc. Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Trường có các quy định, hướng dẫn rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học, nêu rõ thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi, việc phúc khảo điểm học phân; được công bố công khai và phổ biến đầy đủ tới giảng viên và người học. Các học phân sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng; thể hiện các tiêu chí đánh giá trong mỗi bài kiểm tra đánh giá/đề thi, rubrics đánh giá/đáp án. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời, rõ ràng trên hệ thống quản lý học tập của Trường. Việc phúc khảo được xử lý, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

- **Về nguồn lực:** Khoa có đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ chuyên môn cao được nghiên cứu và học tập tại nhiều nước tiên tiến. Giảng viên của Khoa bao gồm nhiều tiến sĩ, phó giáo sư và giáo sư đáp ứng hiệu quả nhu cầu đào tạo trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí. Giảng viên được đánh giá cao về khả năng nghiên cứu khoa học, nhiều đề tài cấp bộ, đề tài có sản phẩm nghiên cứu khoa học có giá trị, có bài báo Web of Science, Q1, Q2. Trường đã ban hành các quyết định quy định rõ, chi tiết các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn giảng viên phù hợp với quy định của Nhà nước, đã thực hiện đánh giá khối lượng công việc định kỳ hằng năm để quản lý chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học một cách hiệu quả. Trường và Khoa triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm cho giảng viên, kèm theo quy định miễn giảm hoặc hỗ trợ kinh phí 100% và giảm khối lượng công việc. Trường có chính sách phát triển đội ngũ theo nhu cầu của đơn vị; có kế hoạch, quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ trong Đề án Vị trí việc làm và được đánh giá hằng năm dựa trên kết

quả thực hiện công việc được giao. Trường có khảo sát nhu cầu về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên; triển khai bồi dưỡng nhân viên theo kế hoạch. Nhân viên được tham gia góp ý xây dựng các quy định của Trường; hài lòng với điều kiện làm việc và chính sách hiện tại của Trường; được tạo điều kiện phấn đấu, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Chính sách và quy định tuyển sinh được xây dựng tuân thủ theo các quy định hiện hành, được điều chỉnh cập nhật hằng năm phù hợp với tình hình thực tế. Quy trình/quy định về việc giám sát, tư vấn, hỗ trợ, phục vụ người học được ban hành và thực hiện. Công tác giám sát, hỗ trợ người học được tin học hóa giúp nâng cao hiệu quả hoạt động. Các số liệu liên quan đến quá trình học tập rèn luyện của người học được trích xuất từ hệ thống và định kỳ gửi tới Khoa/bộ môn giúp kịp thời cảnh báo, hỗ trợ người học. Nhiều hoạt động đa dạng được thực hiện giúp cải tiến việc học tập, phát triển bản thân và khả năng có việc làm của người học. Môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, an toàn thuận lợi cho các hoạt động học tập, sinh hoạt của người học. Kết quả khảo sát sự hài lòng của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, phục vụ cho thấy tỉ lệ hài lòng cao. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ tiện nghi, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện rộng rãi, khang trang, được trang bị khá hiện đại và được kết nối với nhiều nguồn tài liệu số; không gian tự học đáp ứng nhu cầu của người học trong hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học. Hệ thống xưởng thực hành, phòng thí nghiệm được trang bị khá hiện đại và đầy đủ; được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư tốt; có nhiều đơn vị phụ trách, quản lý, vận hành. Trường có các chính sách về an toàn và bảo mật thông tin, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin và email; thực hiện tốt việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có kế hoạch, quy trình điều chỉnh chương trình dạy học thể hiện yêu cầu thu thập và sử dụng ý kiến của bên liên quan. Khoa có thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của đại diện bên liên quan khi rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên, người học có tính ứng dụng và được chuyển tải vào nội dung dạy học. Trường có quy định về công tác lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo, chất lượng giảng dạy, chất lượng phục vụ, môi trường làm việc và có phân tích và sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động. Các biểu mẫu khảo sát được định kỳ rà soát và cải tiến. Trường thực hiện thống kê, trích xuất và đối sánh nội bộ các kết quả về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm hằng năm. Số liệu được định kỳ cập nhật trên Dashboard. Trường có thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm tăng tỉ lệ người



học tốt nghiệp sớm có việc làm đúng ngành; nhiều người học có việc làm trước khi tốt nghiệp. Nhiều người học tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, các sân chơi học thuật, đạt các giải thưởng nghiên cứu khoa học; kinh phí hỗ trợ người học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học tăng đáng kể. Trường có thực hiện khảo sát, thống kê và đánh giá mức độ hài lòng của nhiều bên liên quan về cơ sở vật chất và các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ của Trường bằng các hình thức đa dạng; kết quả khảo sát được định kỳ đưa lên Dashboard và được sử dụng cho cải tiến chất lượng; mức độ hài lòng của các bên liên quan có xu hướng tăng ở nhiều nội dung.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học như sau:

1. Kết hợp nghiên cứu thị trường với thế mạnh và đặc thù của Trường để hình thành định vị cho chương trình đào tạo, từ đó xác định chính xác mục tiêu của chương trình đào tạo. Thực hiện khảo sát nhu cầu của thị trường lao động, mở rộng đối tượng lấy ý kiến các bên liên quan. Hoàn thiện việc thiết kế chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, bảo đảm có cấu trúc rõ ràng, phù hợp với việc phát triển năng lực cho người học. Tăng cường các kênh tương tác, truyền thông đến các bên liên quan (đặc biệt là nhà tuyển dụng) về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

2. Hoàn thiện các đề cương học phần thể hiện rõ việc đánh giá hoạt động tự học của người học. Đa dạng hóa các hình thức công khai, quảng bá thông tin bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Định kỳ đánh giá mức độ tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần của các bên liên quan.

3. Hoàn thiện các đề cương học phần, trình bày rõ hơn mối liên kết giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng cường khảo sát, sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong cập nhật, điều chỉnh cấu trúc và nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần trong chương trình dạy học. Định kỳ tổng kết, đánh giá mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và yêu cầu của thị trường lao động.

4. Đánh giá cụ thể việc thực hiện triết lý giáo dục của Trường, của Khoa trong việc xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí để bảo đảm thực hiện hiệu quả triết lý giáo dục đã xác định. Xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn lựa chọn phương pháp dạy học, thiết kế hoạt động học tập phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, phù hợp với lớp đông người học. Thiết kế một tiến trình

hợp lý cho việc phát triển các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm của người học qua các học kỳ.

5. Hoàn thiện hướng dẫn thiết kế các phương pháp, kỹ thuật đánh giá kết quả học tập của người học, bảo đảm có thang đo mức độ năng lực và mô tả phù hợp với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; có hướng dẫn thiết kế rubrics đánh giá phù hợp chuẩn đầu ra cần đánh giá. Hoàn thiện việc thiết kế kiểm tra đánh giá để có một bộ tiêu chí đánh giá tương ứng với toàn bộ các chuẩn đầu ra của học phần; có đầy đủ các rubrics đánh giá phù hợp cho các bài kiểm tra đánh giá. Thực hiện định kỳ phân tích, đánh giá việc sử dụng các hình thức kiểm tra đánh giá, các bài kiểm tra đánh giá và các rubrics đánh giá để xác định mức độ phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị và độ tin cậy.

6. Xây dựng chính sách thu hút, giữ chân giảng viên, thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực do Trường đào tạo và tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí trong nước và quốc tế. Khoa nên tập trung vào việc bồi dưỡng chuyên môn nhằm củng cố và phát triển kỹ năng và năng lực cần thiết cho giảng viên, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục.

7. Bổ sung nhân viên chuyên trách làm việc tại xưởng thực hành, phòng thí nghiệm thay cho việc phân công giảng viên kiêm nhiệm. Khoa cần bổ sung quy định chính thức tiêu chí lựa chọn nhân sự bổ nhiệm cho vị trí quản lý xưởng thực hành và phòng thí nghiệm. Nên đưa mức độ hài lòng của giảng viên và người học vào bộ chỉ số năng lực thực hiện (KPIs) của nhân viên để tăng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của nhân viên. Cần chú trọng hơn nữa việc lập kế hoạch cho tất cả các nhân viên từ đầu năm để làm cơ sở đánh giá hiệu quả làm việc và phân loại nhân viên vào cuối năm. Sử dụng kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để phân loại nhân viên và giúp cho việc cải tiến chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên của Trường.

8. Thực hiện phân tích sự tương quan giữa phương thức tuyển sinh và năng lực học đại học của người học để xác định phương thức phù hợp nhất. Xem xét các tiêu chí bổ sung để giúp tuyển chọn người học có kỹ năng và định hướng nghề nghiệp phù hợp với ngành học. Thiết lập và triển khai các quy trình công cụ giúp giám sát hoạt động học tập ngoại khóa, hoạt động tự học của người học. Ban hành và thực hiện các chính sách giúp tăng số lượng người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, tăng số lượng người học tham gia các hoạt động văn hóa thể thao thường xuyên để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần. Thực hiện thống kê, phân tích và đánh giá hiệu quả phục vụ người học của các khu tự học, nhà thể thao, của các hoạt động tư vấn hỗ trợ để cải tiến liên tục chất lượng.



9. Công tác bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong một số xưởng thực hành, phòng thí nghiệm cần được thực hiện nhanh hơn để đáp ứng nhu cầu dạy và học của giảng viên và người học. Đồng bộ dữ liệu dạng real-time giữa 2 hệ thống phần mềm quản lý. Khoa nên sử dụng phần mềm dùng chung của Trường trong việc quản lý kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản, công cụ, dụng cụ tại các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm cũng như theo dõi hoạt động, bảo dưỡng, sửa chữa.

10. Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến bên liên quan để cải tiến chương trình đào tạo thông qua việc lựa chọn đối tượng bên liên quan, có các biện pháp phù hợp trong việc duy trì, gắn kết với các bên liên quan hiệu quả hơn. Thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo một cách đầy đủ, hệ thống phục vụ hiệu quả cho việc điều chỉnh chương trình đào tạo, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Có biện pháp phù hợp để khuyến khích, thống kê, giám sát việc giảng viên ứng dụng nghiên cứu khoa học trong giảng dạy. Tăng cường chiều phản hồi thông tin từ Trường đến các bên liên quan về việc sử dụng ý kiến góp ý để duy trì sự gắn kết với các bên liên quan trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng.

11. Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống để hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học. Tăng cường đối sánh kết quả đầu ra với chương trình đào tạo tương đương ở các cơ sở giáo dục khác. Tiếp tục có các giải pháp thúc đẩy người học tham gia viết bài báo khoa học. Bổ sung chức năng phân tích số liệu đối với phần mềm thu thập số liệu khảo sát.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.